

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
[Từ vựng tiếng Hàn Nâng Cao 2]
Mã học phần: KAV33032 – Số tín chỉ: 02
Dùng cho ngành: **NGÔN NGỮ ANH**
Chuyên ngành: **Anh-Hàn**
Điều kiện tiên quyết: Từ vựng tiếng Hàn nâng cao 1
Hình thức đào tạo: **Trực tiếp/Trực tuyến**
Đơn vị phụ trách: **Khoa Ngoại ngữ**

1. Mô tả chung về học phần

Học phần Từ vựng tiếng Hàn nâng cao trang bị cho người học kiến thức từ vựng ở mức độ trung-cao cấp. Giúp người học phát triển khả năng vận dụng từ vựng đã học vào thực hành các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết với các chức năng ngôn ngữ khác nhau như khuyên bảo, nêu quan điểm; mô tả; biểu đạt cảm xúc. Sinh viên được cung cấp lượng từ vựng cần thiết giúp đạt chuẩn đầu ra Topik II, bậc 4

Góp phần giúp người học đạt các CĐR A2, B1,B2, C3 trong khung chương trình đào tạo cử nhân ngôn ngữ Anh, chuyên ngành Anh – Hàn

Mục tiêu của học phần được xác định cụ thể như sau:

G1	Hiểu và ghi nhớ từ vựng ở trình độ trung cấp và tiên cao cấp
G2	Vận dụng từ vựng đã học ở mức trung và tiên cao cấp trong thực hành các kỹ năng giao tiếp nghe, nói, đọc, viết
G3	Phát triển năng lực làm việc nhóm, năng lực thuyết trình và giải quyết vấn đề
G4	Phát triển năng lực tự học, tự nghiên cứu, tính trách nhiệm với công việc

2. Các chữ viết tắt

TL: Tự luận

G: Mục tiêu học phần

TN: Trắc nghiệm

BTHK: Bài thi cuối học kỳ

3. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã	Chuẩn đầu ra học phần
a1	Hiểu và ghi nhớ từ vựng ở trình độ trung cấp, liên quan đến các chủ đề đa dạng như công việc; xã hội; môi trường; giáo dục
a2	Vận dụng từ vựng đã học trong thực hành các kỹ năng giao tiếp nghe, nói, đọc, viết ở trình độ trung cấp
b1	Thể hiện năng lực làm việc nhóm, năng lực thuyết trình và giải quyết vấn đề
c1	Thể hiện năng lực tự học, tự nghiên cứu, tính trách nhiệm với công việc

4. Giáo trình và tài liệu học tập

4.1. Giáo trình và tài liệu học tập

Cho Hang Rok, Lee Mi Hye, Le Dang Hoan. *Tiếng Hàn tổng hợp – Trung cấp 4*. Korean Foundation

4.2. Tài liệu tham khảo

Trung tâm tiếng Hàn Đh Yonsei (2016) *Yonsei academic Korean vocabulary & grammar 3*. Đh Yonsei

5. Chiến lược học tập

Để hoàn thành tốt học phần này, sinh viên cần:

- Tích cực và chủ động tham gia vào quá trình học tập; cần tham gia đầy đủ các giờ học theo quy định, không ngừng phấn đấu để duy trì sự tiến bộ liên tục trong học tập; hoàn thành nhiệm vụ học tập đúng tiến độ.

- Sinh viên có đầy đủ tài liệu học tập, hoàn thành bài tập về nhà theo yêu cầu của giáo

viên, có ý thức cập nhật thông tin liên quan đến môn học, luôn trau dồi kỹ năng nghiên cứu để mở rộng kiến thức, phát huy tư duy sáng tạo độc lập

6. Nội dung, kế hoạch giảng dạy và đánh giá

Nội dung và kế hoạch giảng dạy, đánh giá	Hoạt động học tập của người học				Chuẩn đầu ra
	Trên lớp	ST	Tự học	SG	
Bài 9: Tìm lời khuyên; Nói lên ý kiến; Đề nghị 직장	<ul style="list-style-type: none"> HD sinh viên học từ vựng liên quan đến chỗ làm; các công ty; phòng ban chức năng; sự căng thẳng Tổ chức làm việc theo nhóm HD SV viết bài mô tả về 1 công ty bạn muốn làm việc 	4	<ul style="list-style-type: none"> Học từ vựng liên quan đến chỗ làm; các công ty; phòng ban chức năng; sự căng thẳng Tổ chức làm việc theo nhóm Viết bài mô tả về 1 công ty bạn muốn làm việc 	12	a1, a2, b1, c1
Bài 10: Khuyên; Tư vấn; bàn bạc; Tìm thông tin 절약	<ul style="list-style-type: none"> HD sinh viên học từ vựng liên quan đến tiêu dùng và chi phí sinh hoạt Tổ chức làm việc theo nhóm HD SV chuẩn bị bài nói về cách tiết kiệm chi phí sinh hoạt 	4	<ul style="list-style-type: none"> Học từ vựng liên quan đến tiêu dùng và chi phí sinh hoạt Tổ chức làm việc theo nhóm Chuẩn bị và thuyết trình bài nói về cách tiết kiệm chi phí sinh hoạt 	12	a1, a2, b1, c1
Bài 11: Nói lên ước vọng; Nói về kinh nghiệm; Thảo luận 결혼	<ul style="list-style-type: none"> HD sinh viên học từ vựng liên quan đến kết hôn Tổ chức làm việc theo nhóm HD SV chuẩn bị bài nói về cuộc sống sau kết hôn 	4	<ul style="list-style-type: none"> Học từ vựng liên quan đến kết hôn Tổ chức làm việc theo nhóm Chuẩn bị bài nói về cuộc sống sau kết hôn 	12	a1, a2, b1, c1
Ôn tập giữa kỳ	Ôn tập	2	Ôn tập	6	
Bài 12: Tìm hiểu nội dung bài báo; Thu thập thông tin; Giải thích 사건과 사고	<ul style="list-style-type: none"> HD sinh viên học từ vựng liên quan đến sự cố, tai nạn; truyền thông Tổ chức làm việc theo nhóm HD SV chuẩn bị bài nói về lợi ích và bất lợi của truyền thanh 	4	<ul style="list-style-type: none"> Học từ vựng liên quan đến sự cố, tai nạn; truyền thông Tổ chức làm việc theo nhóm Chuẩn bị bài nói về lợi ích và bất lợi của truyền thanh 	12	a1, a2, b1, c1
Bài 13: Nói lên ước vọng; Đồng ý; Phản đối 교육제도	<ul style="list-style-type: none"> HD sinh viên học từ vựng liên quan đến giáo dục; thi đại học Tổ chức làm việc theo nhóm HD SV viết bài về sự cần thiết của việc học đại học 	4	<ul style="list-style-type: none"> Học từ vựng liên quan đến giáo dục; thi đại học Tổ chức làm việc theo nhóm Viết bài về sự cần thiết của việc học đại học 	12	a1, a2, b1, c1
Bài 14: Chủ trương; Đoán; So sánh	<ul style="list-style-type: none"> HD sinh viên học từ vựng liên quan đến môi trường và ô nhiễm môi trường Tổ chức làm việc theo nhóm 	4	<ul style="list-style-type: none"> Học từ vựng liên quan đến môi trường và ô nhiễm môi trường Tổ chức làm việc theo nhóm 	12	a1, a2, b1, c1

생활과 환경	HD SV viết bài về ô nhiễm môi trường tại thành phố		Viết bài về ô nhiễm môi trường tại thành phố		
Bài 15: Giải thích; Miêu tả; nêu cảm nghĩ 옛날 이야기	HD sinh viên học từ vựng liên quan đến nhân vật; câu chuyện Tổ chức làm việc theo nhóm HD SV viết bài về một nhân vật trong phim yêu thích	4	Học từ vựng liên quan đến nhân vật; câu chuyện Tổ chức làm việc theo nhóm Viết bài về một nhân vật trong phim yêu thích	12	a1, a2, b1, c1
Tổng số tiết/giờ học		30		90	

ST-Số tiết chuẩn SG-Số giờ

7. Đánh giá kết quả học tập

7.1. Hoạt động đánh giá của học phần

Hoạt động đánh giá của học phần gồm:

Phân loại	Phương pháp đánh giá	Tỷ trọng	Chuẩn đầu ra			
			a1	a2	b1	c1
Quá trình	ĐG1: TN + TL	25%	x	x	x	x
	ĐG2: TN + TL	25%	x	x	x	x
Kết thúc học phần	ĐG3: BTHK	50%	x	x	x	x
<i>Tổng cộng:</i>		100%				

- Hoạt động đánh giá 1 & 2

- Hình thức đánh giá: Trắc nghiệm + Tự luận
- Mục đích:
 - Đánh giá khả năng ghi nhớ, nhận biết từ vựng tiếng Hàn liên quan đến các chủ đề đã học
 - Đánh giá khả năng liên kết từ đã học với từ mới; khả năng nắm được ý nghĩa từ khó, từ trừu tượng và từ có sắc thái khó phân biệt; vận dụng từ vào ngữ cảnh
 - Đánh giá khả năng vận dụng từ vựng trong giao tiếp thông thường
 - Đánh giá khả năng rèn luyện kỹ năng phân tích vấn đề và khả năng làm việc độc lập
- Chuẩn đầu ra được đánh giá: **a1, a2, b1, c1**
- Quy trình: Người học đọc kỹ tài liệu học tập và nghiên cứu bài giảng của giảng viên cũng như tài liệu tham khảo (được cung cấp hoặc tự tìm kiếm)
- Hoàn thành các bài tập được giao
- Số lượng bài: 3-4 bài được thiết kế liên quan đến nội dung đã học
- Tỷ trọng đánh giá: 25% tổng điểm học phần

- Hoạt động đánh giá 3

- Hình thức đánh giá: Trắc nghiệm + Tự luận
- Mục đích:
 - Đánh giá khả năng ghi nhớ, nhận biết từ vựng tiếng Hàn liên quan đến các chủ đề đã học

- Đánh giá khả năng liên kết từ đã học với từ mới; khả năng nắm được ý nghĩa từ khó, từ trừu tượng và từ có sắc thái khó phân biệt; vận dụng từ vào ngữ cảnh
- Đánh giá khả năng vận dụng từ vựng trong giao tiếp thông thường
- Đánh giá khả năng vận dụng từ vựng trong giao tiếp nơi công sở hoặc nơi công cộng
- Đánh giá khả năng rèn luyện kỹ năng phân tích vấn đề và khả năng làm việc độc lập
- Chuẩn đầu ra được đánh giá: **a1, a2, b1, c1**
- Số lượng bài: 3-4 bài được thiết kế liên quan đến nội dung đã học
- Tỷ trọng đánh giá: 50% tổng điểm học phần

7.2. Ma trận đánh giá

Tiêu chí đánh giá	Khung điểm				
	A	B	C	D	F
	8,5 ÷ 10	7,0 ÷ 8,4	5,5 ÷ 6,9	4,0 ÷ 5,4	< 4,0
Hiểu và ghi nhớ từ vựng ở trình độ trung cấp	Hiểu rõ	Hiểu khá rõ	Hiểu ở mức trung bình	Hiểu ở mức hạn chế	Hiểu ở mức rất hạn chế
Vận dụng từ vựng đã học trong thực hành các kỹ năng giao tiếp nghe, nói, đọc, viết	Vận dụng tốt	Vận dụng khá tốt	Vận dụng ở mức trung bình	Vận dụng ở mức hạn chế	Vận dụng rất hạn chế
Thể hiện năng lực làm việc nhóm, năng lực thuyết trình và giải quyết vấn đề	Thể hiện tốt	Thể hiện khá tốt	Thể hiện ở mức trung bình	Thể hiện ở mức hạn chế	Thể hiện ở mức rất hạn chế
Thể hiện năng lực tự học, tự nghiên cứu, tính trách nhiệm với công việc	Thể hiện tốt	Thể hiện khá tốt	Thể hiện ở mức trung bình	Thể hiện ở mức hạn chế	Thể hiện ở mức rất hạn chế

7.3. Cách tính kết quả học tập chung của học phần

Kết quả học tập chung của học phần được đánh giá theo công thức sau:

$$\Sigma = \frac{\text{ĐG1} \times 25 + \text{ĐG2} \times 25 + \text{ĐG3} \times 50}{100}$$

8. Các phương tiện, trang thiết bị dạy và học

- Sinh viên phải có đầy đủ giáo trình học tập theo yêu cầu.
- Thiết bị giảng dạy: máy chiếu, laptop, phấn, bảng...

9. An toàn của sinh viên và giảng viên

Giảng viên và sinh viên tuân thủ các quy định về lớp học; quy định về an toàn phòng chống cháy nổ; quy định về phòng thực hành tiếng và các quy định khác của nhà trường và khoa.

10. Kỷ luật, khiếu nại và hỗ trợ

Sinh viên gặp bất kỳ khó khăn gì trong quá trình học tập có thể liên hệ trực tiếp với giảng viên, Trưởng khoa/bộ môn, Văn phòng hỗ trợ sinh viên, Phòng Đào tạo, Ban Thanh tra của Nhà trường để được hướng dẫn, hỗ trợ.

**Chủ tịch Hội đồng
xây dựng CTĐT ngành**

Hải Phòng, ngày ... tháng ... năm 202...
Người biên soạn

